TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HS-ST
Ngày: 15 -9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Nhàn; Ông Tống Văn Long;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đinh Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 120/2021/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hoàng L**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 2000; tại: Lâm Đồng; ĐKNKTT: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định (Sống lang thang); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa : 6/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Lê Hoàng B và bà: Nguyễn Thị Ng; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án:

+ Ngày 27/10/2016 L bị Tòa án nhân dân Huyện Đ xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 17/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 19/3/2019 L bị Tòa án nhân dân Quận N, TP Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo bản án số 41/2019/HSST, (Bản án này đã xác định tái phạm), chưa được xóa án tích;

+ Ngày 23/7/2019 L bị Tòa án nhân dân Huyện ĐH xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số 07/2019/HSST, tổng hợp hình phạt với bản án số 41/2019/HSST ngày 19/3/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/02/2021 chưa được xóa án tích; bị bắt, tạm giam từ ngày 30/4/2021 đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Bùi Tuấn A, sinh năm 1984; trú tại: Số 979/19, Thôn V, xã L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

2. Trường THPT B; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thùy Ph, chức vụ: Hiệu trưởng; đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Viết L, sinh năm 1962; trú tại: Số M đường L, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; trú tại: Số K đường , Thôn N, xã Đ, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

4. Tạ Xuân L, sinh năm: 1999; trú tại: Số H đường N, phường L, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lại Quang Trung D, sinh năm 1977; trú tại: Số nhà N, đường P, Phường V, TP. B, tỉnh Lâm Đồng, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng L đã có nhiều tiền án chưa được xóa, là đối tượng sống lang thang không có nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài phục vụ nhu cầu cho bản thân L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP Bảo Lộc, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/4/2021 L đi bộ đến khu vực bờ hồ Bảo Lộc, khi đi qua quán cà phê Seri, địa chỉ số B, Đường K, Phường Y, TP. B do anh Bùi Tuấn A làm chủ, thấy quán đóng cửa không có người trông coi, L dùng kéo cắt dây camera của quán, sau đó chui qua ô thông gió đột nhập vào trong quán lấy được số tiền 1,8 triệu đồng, 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen, 02 (Hai) cây thuốc lá loại 555; 02 (Hai) cây thuốc lá Caraven. Chiếc điện thoại trên L đã bán được 150.000đ cho một người đi trên xe đò không rõ lai lịch khi L di chuyển từ B đi B'. Số tiền có được L tiêu xài cá nhân còn thuốc lá L giữ lại sử dụng. Cơ quan điều tra không thu hồi được các tài sản trên.

Theo kết luận định giá số 70 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu đen trị giá: 267.000đ; 02 (Hai) cây thuốc lá loại 555 trị giá: 600.000đ; 02 (Hai) cây thuốc lá Caraven trị giá: 400.000đ; Tổng số tiền L chiếm đoạt trong vụ án này là: 3.067.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi bảy ngàn đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/4/2021, L tiếp tục đến quán cà phê Seri

của anh Bùi Tuấn A để trộm cắp tài sản. L đột nhập vào quán bằng ô thông gió lấy được các tài sản gồm: 01(Một) máy khoan cầm tay; 03 (Ba) cây thuốc lá 555; 02 (Hai) cây thuốc lá Caraven; 01 (Một) cây thuốc lá Seven. Tài sản lấy được, thuốc lá L sử dụng còn chiếc máy khoan cầm tay L đã vứt lại ở bãi cỏ hồ Bảo Lộc. Cơ quan điều tra thu hồi được 01 (Một) cây thuốc lá Seven, còn các tài sản khác không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số 70 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) cây thuốc lá Seven trị giá: 150.000đ; 03 (Ba) cây thuốc lá loại 555 trị giá: 900.000đ; 02 (Hai) cây thuốc lá Caraven trị giá: 400.000đ, tổng cộng là: 1.450.000đ. (một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Riêng 01(một) máy khoan cầm tay hội đồng định giá tài sản từ chối định giá do không xác định được công suất của máy.

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ sáng ngày 20/4/2021 sau khi trộm cắp tài sản của quán cà phê Seri, L tiếp tục đột nhập vào khuôn viên trường THPT B ở số K, đường L, Phường Y, TP B. L mang theo hộp nhựa đồ nghề bên trong gồm: Khoan, kìm bấm, cưa cắt sắt, là dụng cụ L mua trên mạng để sử dụng đi trộm cắp tài sản. L dùng dụng cụ trên để mở ốc bản lề cửa chính phòng học A5 lấy được 02 loa máy vi tính. Do tài sản chiếm đoạt được không có giá trị nên L đã vứt 02 loa ở bãi cỏ bờ hồ Bảo Lộc, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng 01 hộp nhựa đồ nghề của L để lại trong khuôn viên nhà trường. 02 loa máy vi tính, không xác định được nhãn hiệu, đặc điểm tài sản nên hội đồng định giá tài sản từ chối định giá.

Vụ thứ tư: Khoảng 01 giờ sáng ngày 22/4/2021, L đi đến quán cà phê Bell, địa chỉ số N, đường L, Phường Y, TP B do chị |Nguyễn Thị Thu H làm chủ, quan sát quán không có người trông coi, L dùng tay nhấc cánh cửa sổ lên sau đó đột nhập vào quán lấy được số tiền 1,8 triệu đồng; 01 (Một) cục xạc điện thoại dự phòng nhãn hiệu ARUN, màu trắng. Số tiền có được L dùng tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi được 01 (Một) cục xạc điện thoại dự phòng.

Theo kết luận định giá số 70 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) cục xạc điện thoại dự phòng nhãn hiệu ARUN có giá trị 217.000đ. Tổng cộng số tiền L chiếm đoạt là: 2.017.000đ (hai triệu không trăm mươi bảy ngàn đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 01 giờ sáng ngày 26/4/2021, L đi đến quán Sườn Cây ở địa chỉ M đường H, Phường Y, TP. B, tỉnh Lâm Đồng do anh Tạ Xuân L làm chủ, quan sát quán không có người trông coi, L trèo qua hàng rào vào trong quán đến quầy tính tiền lấy được các tài sản gồm: Số tiền 10.276.000đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung DUOS, màu trắng. Số tiền có được L dùng 4.100.000đ mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu xanh của anh anh Lại Quang Trung D, trú tại: Số K, đường P, Phường Y, TP.B. Số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu hồi số tiền 4.100.000đ, 02 chiếc điện thoại mà L đã mua và 02 điện thoại trộm của anh Tạ Xuân L.

Theo kết luận định giá số 70 ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong

tố tụng hình sự kết luận: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh trị giá: 267.000đ; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung DUOS, màu trắng trị giá: 447.000đ. Tổng cộng số tiền L chiếm đoạt là: 10.990.000đ (mười triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Tuấn A yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 4.367.000đ; chị |Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 1.800.000đ; anh Tạ Xuân L yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 6.176.000đ. Đại diện hợp pháp của trường THPT B không yêu cầu bị cáo L bồi thường 02 loa vi tính;

Vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã thu giữ và trả lại cho anh Bùi Tuấn A 01 (Một) cây thuốc lá Seven; thu giữ và trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H 01 (Một) cục xạc điện thoại dự phòng nhãn hiệu ARUN, màu trắng; thu giữ và trả lại cho anh Tạ Xuân L số tiền 4.100.000đ; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu xanh và 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung DUOS, màu trắng; thu giữ và trả lại cho anh Lại Quang Trung D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6Plus, màu bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10S, màu xanh.

Hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đang tạm giữ: 01 (Một) hộp nhựa màu đen kích thước 31 x 24 x 09cm, bên trong có đựng các dụng cụ gồm: 01 (Một) kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ đen dài 20cm; 01 (Một) kìm bấm bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu RHINO, dài 23,5cm; 01 (Một) lưỡi cưa kim loại dài 31cm, rộng 02cm; 01(Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Hitachi; 01 (Một) cục pin nhãn hiệu Max, màu đỏ-đen, là dụng cụ do Lê Hoàng L mua nhằm mục đích để sử dụng làm công cụ đi trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã nêu, không thắc mắc khiếu nại đối với nội dung Bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 122/CT-VKSBL ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Hoàng L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Lê Hoàng L đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, là đối tượng sống lang thang và không có nghề nghiệp. Để có tiền tiêu xài trong thời gian từ ngày 18/4/2021 đến ngày 26/4/2021, L đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B với tổng trị giá là: 17.524.000đ *(mười bảy triệu,năm trăm hai mươi tư ngàn đồng)*. Hành vi của Lê Hoàng L đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, vi phạm pháp luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo L từ 05 đến 06 năm tù và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về Dân sự: Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 4.367.000 đồng;

chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.800.000 đồng; anh Tạ Xuân L số tiền 6.176.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) hộp nhựa màu đen kích thước 31 x 24 x 09cm, bên trong có đựng các dụng cụ gồm: 01 (Một) kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ đen dài 20cm; 01(Một) kìm bấm bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu RHINO, dài 23,5cm; 01(Một) lưỡi cưa kim loại dài 31cm, rộng 02cm; 01(Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Hitachi; 01(Một) cục pin nhãn hiệu Max, màu đỏ-đen. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo L xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Lê Hoàng L đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, là đối tượng sống lang thang và không có nghề nghiệp, lấy tài sản từ các lần trộm cắp được làm nguồn sống chính. Để có tiền tiêu xài trong thời gian từ ngày 18/4/2021 đến ngày 26/4/2021, L đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn TP. B với tổng trị giá là: 17.524.000đ *(mười bảy triệu năm trăm hai mươi tư ngàn đồng),* trong đó có 03 lần tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, trong thời gian ngắn phạm tội nhiều lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của trường THPT Bảo Lộc không

yêu cầu bị cáo L bồi thường nên không xem xét giải quyết; anh Bùi Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 4.367.000đ; chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 1.800.000đ; anh Tạ Xuân L bồi thường số tiền 6.176.000đ. Đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên cho bị hại.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (Một) hộp nhựa màu đen kích thước 31 x 24 x 09cm, bên trong có đựng các dụng cụ gồm: 01 (Một) kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ đen dài 20cm; 01(Một) kìm bấm bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu RHINO, dài 23,5cm; 01(Một) lưỡi cưa kim loại dài 31cm, rộng 02cm; 01(Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Hitachi; 01(Một) cục pin nhãn hiệu Max, màu đỏ-đen là công cụ phạm tội xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng L** phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng L 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2021.

2/ Về phần dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo L có nghĩa vụ bồi thường cho Anh Bùi Tuấn A số tiền 4.367.000 đ (Bốn triệu ba trăm sáu mươi bảy ngàn đồng); chị Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.800.000 đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng); anh Tạ Xuân L số tiền 6.176.000 đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3/ Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) hộp nhựa màu đen kích thước 31 x 24 x 09cm, bên trong có đựng các dụng cụ gồm: 01 (Một) kìm bấm bằng kim loại, màu đỏ đen dài 20cm; 01(Một) kìm bấm bằng kim loại màu đen, nhãn hiệu RHINO, dài 23,5cm; 01(Một) lưỡi cưa kim loại dài 31cm, rộng 02cm; 01(Một) máy khoan cầm tay nhãn hiệu Hitachi; 01(Một) cục pin nhãn hiệu Max, màu đỏ-đen.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra

Công an thành phố B và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

4/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 617.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lâm Đồng;
-VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
-VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đình Tú